ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2772**/QĐ-SGTVT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 9 năm 2012.

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành quy định tạm thời về tổ chức quản lý, sử dụng thiết bị giám sát hành trình trên các xe tham gia đưa rước học sinh, sinh viên theo hình thức hợp đồng có trợ giá hoạt động trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 08/2011/TT-BGTVT ngày 08/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô;

Căn cứ Quyết định số 16/2010/QĐ-UBND ngày 19/3/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành quy định tổ chức, quản lý, khai thác hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 18/2/2011 về sửa đổi Điều 9 Quy định tổ chức quản lý, khai thác hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, ban hành kèm theo Quyết định số 16/2010/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-UB ngày 09/01/1991 về việc thành lập Sở Giao thông công chánh, Quyết định số 1187/QĐ-UB ngày 21/3/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về đổi tên Sở Giao thông công chánh thành Sở Giao thông-Công chính trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Quyết định số 53/2008/QĐ-UBND ngày 13/06/2008 về đổi tên Sở Giao thông-Công chính thành Sở Giao thông vận tải thành phố;

Căn cứ Quyết định số 70/2010/QĐ-UBND ngày 17/9/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề xuất của Trung tâm Quản lý và Điều hành Vận tải hành khách công cộng tại văn bản số 3407/TT-KHĐH ngày 22/8/2012;

Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Quản lý vận tải đường bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tạm thời về tổ chức quản lý, sử dụng thiết bị giám sát hành trình trên các xe tham gia đưa rước học sinh, sinh viên theo hình thức hợp đồng có trợ giá hoạt động trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở; các Ông (Bà) Trưởng Phòng Kế hoạch đầu tư, Phòng Quản lý vận tải đường bộ, Tài chính, Pháp chế, Tổ chức cán bộ; Chánh thanh tra Sở Giao thông vận tải; Giám đốc Trung tâm Quản lý và Điều hành Vận tải hành khách công cộng và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- UBNDTP "thay báo cáo";
- Sở Tài chính;
- GĐ, PGĐ Thanh;
- Lưu: VT, (VTĐB-H)

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đã ký

Dương Hồng Thanh

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH TẠM THỜI
Về tổ chức quản lý, sử dụng thiết bị giám sát hành trình trên các xe tham gia đưa rước học sinh, sinh viên theo hình thức hợp đồng có trợ giá hoạt động trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2772/QĐ-SGTVT ngày 12 tháng 9 năm 2012)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy định này nhằm mục đích tổ chức quản lý, sử dụng thiết bị giám sát hành trình trên các xe tham gia đưa rước học sinh, sinh viên theo hình thức hợp đồng có trợ giá hoạt động trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động tham gia đưa rước học sinh, sinh viên theo hình thức hợp đồng có trợ giá hoạt động trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Doanh nghiệp vận tải: là các đơn vị kinh doanh được thành lập theo Luật Doanh nghiệp hoặc Luật Hợp tác xã tham gia đưa rước học sinh, sinh viên theo hình thức hợp đồng có trợ giá hoạt động trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thiết bị giám sát hành trình: là thiết bị điện tử được lắp trên xe, để ghi, lưu trữ và truyền các thông tin liên quan đến quá trình vận hành của xe trong một khoảng thời gian nhất định.

3. Hành trình của xe: Tuyến đường xe chạy được xác định cụ thể về thời gian, tọa độ của điểm xe đi, đến và các điểm dừng đỗ dọc đường.

4. Máy chủ: là máy tính được nối mạng, có địa chỉ mạng cố định, có năng lực xử lý đảm bảo yêu cầu và trên máy đó có cài đặt các phần mềm để

giao tiếp với thiết bị giám sát hành trình nhằm mục đích truyền nhận và lưu trữ dữ liệu.

5. Nhà cung cấp dịch vụ: là đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình, các phần mềm quản lý hoạt động của xe.

Chương II
CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG THIẾT BỊ GIÁM SÁT HÀNH TRÌNH

Điều 4. Quy định về thiết bị giám sát hành trình

1. Thiết bị giám sát hành trình phải đáp ứng tiêu chuẩn Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô, được ban hành kèm theo thông tư số 08/2011/TT-BGTVT ngày 08/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải.

2. Thiết bị giám sát hành trình phải có bảng thông báo trạng thái hoạt động của thiết bị (nguồn, sim, GPRS, GPS …), được gắn ở vị trí lái xe có thể kiểm soát được.

3. Thiết bị giám sát hành trình phải được gắn kèm công tắc đóng, mở (ON – OFF) thông báo trạng thái xe đang hoạt động đưa rước học sinh sinh viên. Sơ đồ công tắc và cách lắp đặt được thực hiện đính kèm phụ lục Quyết định này.

Điều 5. Quy định về phần mềm quản lý

1. Phần mềm quản lý phải có khả năng tìm, truy cập, lưu trữ, thống kê, lập bảng, biểu đồ dữ liệu, … tối thiểu phải có chức năng quản lý, giám sát và xuất được các báo cáo như các biểu mẫu đính kèm trong Quy định này.

2. Có chức năng xuất các bảng báo cáo ra thành các dạng tập tin có thể sử dụng trong Word và Excel.

3. Phải có các giao diện và kết quả hiển thị bằng tiếng Việt (có dấu).

4. Có khả năng cài đặt sử dụng với các hệ điều hành thông dụng.

5. Phần mềm phải có chức năng để người quản lý, người sử dụng dễ dàng điều chỉnh như sau:

a. Đối với doanh nghiệp vận tải:

- Có thể tùy chỉnh và thêm các chức năng và các mẫu báo cáo cho riêng mình, để phục vụ cho việc quản lý của từng doanh nghiệp.

- Có chức năng nhập và quản lý dữ liệu khối lượng vận chuyển cho từng chuyến thực hiện của doanh nghiệp.

- Có thể cài đặt lộ trình, giờ hoạt động cho từng tuyến.

b. Đối với Trung tâm Quản lý và Điều hành vận tải hành khách công cộng:

- Có chức năng quản lý thông tin doanh nghiệp vận tải.

- Có chức năng quản lý thông tin trường học.

- Có chức năng nhập và quản lý phương tiện (số lượng xe, biển số đăng ký, số ghế…).

- Có thể cài đặt lộ trình, giờ hoạt động cho từng tuyến.

- Có chức năng xuất các biểu mẫu báo cáo tổng hợp.

Điều 6. Quy định về cơ sở dữ liệu lưu tại máy chủ

1. Cơ sở dữ liệu được lưu trữ ở máy chủ của doanh nghiệp và máy chủ của Trung tâm Quản lý và Điều hành vận tải hành khách công cộng.

2. Cơ sở dữ liệu phải có các bảng cơ bản sau:

a. Bảng chứa dữ liệu gửi về từ thiết bị giám sát hành trình. Bảng này đồng bộ từ máy chủ của doanh nghiệp vận tải đến máy chủ của Trung tâm Quản lý và Điều hành vận tải hành khách công cộng. Việc đồng bộ cho dữ liệu này thực hiện vào lúc 8 giờ; 14 giờ và 19 giờ hằng ngày của ngày xe hoạt động.

b. Bảng chứa dữ liệu khối lượng vận chuyển. Được nhập vào từ doanh nghiệp vận tải. Bảng này đồng bộ từ máy chủ của doanh nghiệp vận tải đến máy chủ của Trung tâm vận tải hành khách công cộng. Thời gian cập nhật do Trung tâm vận tải hành khách công cộng quy định để phù hợp nhất với điều kiện thực tế.

c. Bảng lộ trình kế hoạch, dùng để kiểm tra lộ trình xe chạy thực tế so với kế hoạch. Bảng này đồng bộ từ máy chủ của Trung tâm Quản lý và Điều hành vận tải hành khách công cộng đến máy chủ của doanh nghiệp vận tải.

d. Bảng thông tin doanh nghiệp vận tải.

đ. Bảng thông tin trường học.

g. Bảng danh sách phương tiện kế hoạch.

Điều 7. Kết nối giữa máy chủ của doanh nghiệp vận tải với máy chủ Trung tâm Quản lý và Điều hành vận tải hành khách công cộng

1. Hệ thống của Doanh nghiệp vận tải sẽ kết nối đến hệ thống của Trung tâm Quản lý và Điều hành vận tải hành khách công cộng bằng dịch vụ Web do Trung tâm Quản lý và Điều hành vận tải hành khách công cộng cung cấp.

2. Mỗi Doanh nghiệp vận tải sẽ có một tài khoản riêng để kết nối.

Điều 8. Doanh nghiệp vận tải

1. Doanh nghiệp tự lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ hợp chuẩn để lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trên toàn bộ các xe của doanh nghiệp theo đúng thời gian quy định của cơ quan có thẩm quyền và theo nhu cầu của mình. Việc lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ, thiết bị phải đảm bảo sự đồng bộ và đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật tối thiểu do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. Doanh nghiệp vận tải tự chi trả kinh phí đầu tư và phần chi phí khác đảm bảo các tính năng vận hành liên tục của thiết bị.

3. Có trách nhiệm cung cấp các dữ liệu được lưu trữ trong thiết bị giám sát hành trình theo yêu cầu của Trung tâm Quản lý và Điều hành vận tải hành khách công cộng.

4. Khi đầu tư thiết bị giám sát hành trình, doanh nghiệp buộc phải ký hợp đồng với nhà cung cấp dịch vụ để thực hiện việc thiết kế đảm bảo có thể trích xuất từ phần mềm quản lý các báo cáo đúng theo mẫu quy định đính kèm phụ lục của quy định này.

5. Cung cấp một tài khoản trong phần mềm cho Trung tâm Quản lý và Điều hành vận tải hành khách công cộng với đầy đủ quyền truy cập, xem, trích xuất, lưu trữ, in dữ liệu báo cáo để cùng quản lý, giám sát.

6. Bảo quản, bảo dưỡng sửa chữa thiết bị giám sát hành trình trong quá trình vận hành, đảm bảo hoạt động ổn định thông suốt.

7. Thường xuyên giám sát, kiểm tra độ chính xác của thiết bị giám sát hành trình để yêu cầu nhà cung cấp dịch vụ xử lý kịp thời khi có sự cố.

8. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các dữ liệu được trích xuất từ phần mềm để báo cáo.

9. Tổ chức nhân sự để xác nhận số chuyến, và cập nhật khối lượng vận chuyển học sinh theo từng trường trong ngày.

10. Xác định cụ thể với nhà cung cấp dịch vụ khu vực của trường quy định trong phần mềm để thực hiện việc đưa (rước) một cách chính xác.

11. Doanh nghiệp có trách nhiệm theo dõi và nhắc nhở lái xe thực hiện theo đúng quy định tại Điều 10.

Điều 9. Trung tâm Quản lý và Điều hành vận tải hành khách công cộng

1. Phối hợp với doanh nghiệp vận tải để triển khai việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình.

2. Tổ chức bộ phận quản lý, giám sát để có thể tiếp nhận, xử lý các dữ liệu, biểu mẫu được chia sẻ từ các doanh nghiệp vận tải. Chịu trách nhiệm về

tính chính xác dữ liệu từ máy chủ của mình khi chuyển qua máy chủ của doanh nghiệp vận tải.

3. Xây dựng phần mềm quản lý, giám sát, điều hành hoạt động vận chuyển học sinh, sinh viên theo hình thức hợp đồng có trợ giá hoạt động trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh thông qua thiết bị giám sát hành trình; ban hành các biểu mẫu báo cáo, thống kê để phục vụ cho công tác quản lý, giám sát, điều hành.

4. Thực hiện các công tác liên quan để thực hiện thanh quyết toán trợ giá thông qua các dữ liệu, biểu mẫu trích xuất từ phần mềm theo đúng quy định.

5. Tổ chức quản lý đoàn phương tiện tham gia đưa rước học sinh, sinh viên (thống kê phương tiện, thông báo phương tiện hoạt động…).

Điều 10. Trách nhiệm của lái xe

1. Lái xe buýt có trách nhiệm cùng doanh nghiệp vận tải giữ gìn, bảo quản, kịp thời báo cáo các tình huống phát sinh trong quá trình khai thác để sửa chữa, thay thế thiết bị giám sát hành trình khi có sự cố.

2. Khi thực hiện chuyến đưa và chuyến rước học sinh, sinh viên theo hình thức hợp đồng có trợ giá phải tuân thủ quy định sau:

a. Đối với chuyến đưa học sinh, sinh viên đi học: Từ vị trí đầu tiên rước học sinh, sinh viên, lái xe có trách nhiệm bật công tắc ở vị trí mở (ON). Sau khi vào khu vực quy định tại trường học, lái xe có trách nhiệm chuyển công tắc sang vị trí tắt (OFF) để hoàn thành một chuyến đưa.

b. Đối với chuyến rước học sinh, sinh viên đi về: Trước khi bắt đầu hoạt động, trong khu vực quy định tại trường học, lái xe có trách nhiệm bật công tắc ở vị trí mở (ON). Kết thúc chuyến tại vị trí trả học sinh cuối cùng, lái xe có trách nhiệm chuyển công tắc sang vị trí tắt (OFF) để hoàn thành một chuyến rước.

3. Các trường hợp không thực hiện đúng theo quy định tại khoản 2 của điều này, doanh nghiệp vận tải và lái xe tự chịu trách nhiệm về số chuyến xe hoạt động được trích xuất từ phần mềm.

Điều 11. Kế toán thống kê

1. Trung tâm Quản lý và điều hành vận tải hành khách công cộng:

a. Phối hợp với các doanh nghiệp vận tải kiểm tra, đối chiếu, tái xác nhận các số liệu để thực hiện thanh quyết toán trợ giá hàng tháng.

b. Từ chối thanh toán khối lượng chưa được nghiệm thu theo quy định.

2. Doanh nghiệp vận tải:

a. Báo cáo các số liệu kịp thời, đúng thời gian quy định để công tác đối chiếu quyết toán không bị gián đoạn.

b. Phối hợp với Trung tâm Quản lý và điều hành vận tải hành khách công cộng đối chiếu, quyết toán theo quy trình đã quy định.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Giao Trung tâm Quản lý và điều hành vận tải hành khách công cộng triển khai đến các doanh nghiệp vận tải và cùng phối hợp để thực hiện.

2. Các doanh nghiệp vận tải có trách nhiệm triển khai nội dung quy định này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh các doanh nghiệp vận tải có liên quan phản ánh về Trung tâm Quản lý và điều hành vận tải hành khách công cộng để tổng hợp và báo cáo đề xuất Sở Giao thông vận tải xem xét điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện hoạt động thực tế./.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đã ký

Dương Hồng Thanh

PHỤ LỤC 1

(Đính kèm Quyết định số: 2772/QĐ-SGTVT ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Sở Giao thông vận tải)

QUY ĐỊNH TRONG PHẦN MỀM QUẢN LÝ

Ngày bắt đầu	Tính từ 0h của ngày được chọn
Ngày kết thúc	Tính đến 24h của ngày được chọn
Điểm đưa	Là vị trí đưa học sinh đến (trường học).
Điểm rước	Là vị trí rước học sinh về (trường học).
Khoảng thời gian vận chuyển	Là khoảng thời gian dự kiến thực hiện 01 chuyến vận chuyển học sinh, sinh viên từ vị trí đầu tiên đến trường học quy định hoặc ngược lại.
Biển số xe	Biển số các phương tiện đang hoạt động tham gia đưa rước học sinh.
Doanh nghiệp vận tải (DNVT)	Các doanh nghiệp đang khai thác đưa rước học sinh, sinh viên.
Trường học	Là những trường học trên địa bàn Thành phố có ký kết hợp đồng tham gia đưa rước học sinh sinh viên với doanh nghiệp vận tải và Trung tâm Quản lý và điều hành vận tải hành khách công cộng.
Chuyến	Là một hành trình của xe từ điểm đón học sinh, sinh viên đầu tiên đến trường học quy định hoặc ngược lại.

PHỤ LỤC 2

(Đính kèm Quyết định số:2772/QĐ-SGTVT ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Sở Giao thông vận tải)

THỐNG KÊ PHƯƠNG TIỆN

Doanh nghiệp vận tải:
Tên trường:
Hoạt động tại quận, huyện:

❖ **Dữ liệu báo cáo:**

STT	Số đăng ký	Số ghế	Hiệu xe	Đăng kiểm xe	Bảo hiểm xe	Đăng ký kinh doanh

Lưu ý:

Khi Doanh nghiệp vận tải thay thế hay bổ sung phương tiện vào hoạt động phải báo cáo về Trung tâm trước năm (05) ngày đưa xe vào hoạt động, Trung tâm sẽ không thanh quyết toán tiền trợ giá đối với phương tiện được thay thế hay bổ sung mà chưa có sự chấp thuận của Trung tâm.

PHỤ LỤC 3

(Đính kèm Quyết định số: 2772/QĐ-SGTVT ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Sở Giao thông vận tải)

THỐNG KÊ SỐ CHUYẾN THỰC HIỆN

(Ngày ... tháng ... năm ....)

❖ **Dữ liệu lọc:**

- Ngày bắt đầu: . . . . . .
- Ngày kết thúc: . . . . . .
- Tên trường: . . . . . .
- Đơn vị đảm nhận: . . . . . .

❖ **Dữ liệu báo cáo:**

STT	Ngày	Trường	Biển số xe	Số ghế	Hướng	Thời gian đưa rước		Khối lượng VC
						Kế hoạch	Thực tế	
…								

Ghi chú:

- Thời gian đưa rước: giờ bắt đầu-giờ kết thúc (ví dụ: 06:00-06:20)
- Hướng: Đi- đưa học sinh đến trường
  Về- rước học sinh về

-Mỗi chuyến có lưu lộ trình từ giờ bắt đầu đến giờ kết thúc.

PHỤ LỤC 4

(Đính kèm Quyết định số: 2772/QĐ-SGTVT ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Sở Giao thông vận tải)

SƠ ĐỒ LẮP ĐẶT CÔNG TẮC VÀ ĐÈN BÁO ON-OFF

